

Đơn Gia Đình Nộp Cho Các Buổi Ăn Sáng, Ăn Trưa và Ăn Nhẹ Sau Giờ Học 2014 - 2015

Xin quý vị điền và nộp lại đơn này cho trường DCPS của con em nhỏ tuổi nhất có nhận đơn. Xin đừng nộp cho trường không nhận đơn hoặc trường Bán Công (Charter School). Nếu quý vị có câu hỏi? Xin gọi cho Văn phòng Dịch vụ Thực phẩm và Dinh dưỡng (Office of Food and Nutrition Services) số 202-299-2159. Đơn không điền hoàn tất sẽ bị trả lại. Xin điền **MỘT ĐƠN** cho cả gia đình, ngay cả học sinh đi học ở các trường DCPS khác nhau. Xin đừng viết mực xanh đậm hay đen và viết bằng chữ in rõ ràng.

0447525568

| | |
|--|--------------------------------|
| SCHOOL / OFFICE USE ONLY | |
| Date submitted from Parent to School _____ | School Official Initials _____ |
| Date submitted by School _____ | Date Received by OFNS _____ |

1 TẤT CẢ CÁC THÀNH VIÊN TRONG NHÀ - Xin liệt kê tất cả thành viên trong nhà (gồm cả trẻ sơ sinh, các vị cao niên, v.v.) và tên trường của mỗi con em.

| Số thẻ học sinh(ID#) | Tên | Tên của các thành viên trong nhà Tên lót viết tắt | Họ | Đánh dấu nếu không có lỗi tức | Có phải là học sinh DCPS? Khoanh vòng Có hoặc Không | Ngày Sinh | Lớp | Liệt kê tên trường của con em và viết "N/A" nếu con em không đi học | Đánh dấu vào nếu là con nuôi** |
|----------------------|-----|--|----|----------------------------------|--|-----------|-----|---|-----------------------------------|
| | | | | <input type="checkbox"/> | Có Không | / / | | | <input type="checkbox"/> |
| | | | | <input type="checkbox"/> | Có Không | / / | | | <input type="checkbox"/> |
| | | | | <input type="checkbox"/> | Có Không | / / | | | <input type="checkbox"/> |
| | | | | <input type="checkbox"/> | Có Không | / / | | | <input type="checkbox"/> |
| | | | | <input type="checkbox"/> | Có Không | / / | | | <input type="checkbox"/> |
| | | | | <input type="checkbox"/> | Có Không | / / | | | <input type="checkbox"/> |

** Con nuôi là trách nhiệm pháp lý của cơ quan phúc lợi hoặc tòa án. Nếu tất cả các trẻ em liệt kê phía trên là con nuôi, xin tiếp tục Phần 5 và ký tên vào đơn này

2 CÁC TRỢ CẤP

Nếu bất kỳ thành viên nào trong nhà nhận trợ cấp của chương trình SNAP, FDIPIR, hoặc nhận trợ giúp tiền mặt của chương trình TANF, xin cho biết tên, số hồ sơ của người nhận trợ cấp và điền tiếp phần 5. Nếu không có ai nhận trợ cấp này, xin điền tiếp Phần 3. Không nhận số trợ cấp Y tế (medicaid), hay số thẻ học sinh (ID#), xin cho biết số hồ sơ của quý vị.

Tên _____ Số Hồ Sơ _____

TỪ CHỐI QUYỀN LỢI

Đánh dấu vào ô này nếu quý vị không muốn (các) con nhận quyền lợi các bữa ăn. Xin xác nhận tên của đứa trẻ trong phần 1, và ký tên vào phần 5.

3 TRẺ EM VÔ GIA CƯ, DI CƯ HOẶC TRỐN NHÀ

Nếu bất kỳ trẻ em nào mà quý vị nộp đơn là trẻ vô gia cư, di cư, trốn nhà, xin đánh dấu vào ô thích hợp và gọi cho DC OSSE Office of Transitory Services số (202) 671-6487 để biết các dịch vụ cung cấp cho gia đình quý vị.

Vô Gia Cư Di Cư Trốn Nhà

4 LỢI TỨC THU NHẬP CỦA CÁ NHÀ TRƯỚC KHI TRỪ THUẾ. Chỉ liệt kê tên các thành viên trong gia đình có lợi tức. Quý vị cần cho chúng tôi biết lợi tức thu nhập và mức độ thu nhập thường xuyên. Cha mẹ nuôi phải tính luôn lợi tức cấp dưỡng của chính

Trong phần này CHỈ liệt kê tên các thành viên có lợi tức trong nhà. Không liệt kê tên các thành viên không có lợi tức.

Mức lợi tức thu nhập trước khi trừ thuế - Điền vào mức lợi tức và khoảng cách nhận được: Mỗi tuần (W); Mỗi 2 tuần (E); Mỗi tháng Hai lần (T); Hàng Tháng (M); Hàng Năm (A)

| Lợi tức thu nhập Trước khi trừ thuế | Tiền Trợ cấp xã hội Cấp dưỡng nuôi con, Cấp dưỡng vợ, chồng | | | | | Hưu bổng, Trợ cấp Hưu Trí, An sinh xã hội | | | | | Những nguồn lợi tức khác | | | | | | | |
|--|---|--------------|-----------------|------------|----------|--|--------------|-----------------|------------|----------|-----------------------------|-----------------|------------|----------|--------------|-----------------|------------|----|
| | Mỗi Tuần | Mỗi hai Tuần | Mỗi Tháng 2 Lần | Hàng Tháng | Hàng Năm | Mỗi Tuần | Mỗi hai Tuần | Mỗi Tháng 2 Lần | Hàng Tháng | Mỗi Tuần | Mỗi hai Tuần | Mỗi Tháng 2 Lần | Hàng Tháng | Mỗi Tuần | Mỗi hai Tuần | Mỗi Tháng 2 Lần | Hàng Tháng | |
| (Ví dụ) <i>Jane Smith</i> | \$ | | | | | \$ | 149 | 99 | | | \$ | 99 | 99 | | | \$ | 50 | 00 |
| 1) | \$ | | | | | \$ | | | | | \$ | | | | | \$ | | |
| 2) | \$ | | | | | \$ | | | | | \$ | | | | | \$ | | |
| 3) | \$ | | | | | \$ | | | | | \$ | | | | | \$ | | |
| 4) | \$ | | | | | \$ | | | | | \$ | | | | | \$ | | |

5 CHỮ KÝ - Người Lớn phải Ký tên vào Phần có Dấu x dưới đây

NGƯỜI LỚN TRONG NHÀ PHẢI KÝ TÊN VÀO ĐƠN NÀY. Nếu đã hoàn tất Phần 4, người lớn ký tên và điền vào bốn số cuối của số an sinh xã hội, hay đánh dấu vào ô "Tôi không có số An sinh xã hội" (xem phần Thông Báo Luật Lệ về Quyền Riêng Tư của Cá nhân (Privacy Act Statement) ở phần sau của trang này. Tôi xác nhận rằng tất cả các thông tin trong đơn này là đúng và tất cả lợi tức thu nhập đều được báo cáo. Tôi hiểu rằng, trường học sẽ được Liên bang bồi hoàn dựa trên tin tức do tôi cung cấp. Tôi hiểu rằng, viên chức trường học có thể xác minh/kiểm chứng các thông tin này. Tôi hiểu rằng nếu cố ý khai man, các con tôi có thể mất quyền lợi các bữa ăn, và tôi có thể bị truy tố.

Chữ ký của người lớn trong nhà _____ Tên của Phụ huynh/Giám hộ _____ Họ của Phụ huynh/Giám hộ _____

Số An Sinh Xã Hội: XXX - XX - _____ Tôi không có số An Sinh Xã Hội

Địa chỉ E-mail của Phụ huynh/Giám hộ _____ Điện thoại Số _____ Điện thoại nhà _____

Ngày _____ Địa chỉ _____ Thành phố _____ Tiểu bang _____ Mã số Bưu Điện _____

6 XÁC ĐỊNH CHUNG TỘC VÀ DÂN TỘC CỦA TRẺ EM (TỰY CHỌN)

Chọn một Dân tộc Tây Ban Nha hoặc Latino Không phải Tây Ban Nha hoặc Latino

Chọn một hay nhiều hơn (không kể dân tộc): Mỹ Da Đỏ hay Dân bản xứ Alaska Mỹ đen hay Mỹ Phi Châu Trắng Á Châu Dân Bản xứ Hawaii hay bản đảo Thái Bình Dương Chung tộc khác

| | | | |
|--------------------------------|--|--|---|
| CENTRAL OFFICE USE ONLY | Total Income | <input type="checkbox"/> Weekly <input type="checkbox"/> Every 2 Weeks <input type="checkbox"/> Twice a Month <input type="checkbox"/> Monthly <input type="checkbox"/> Yearly | Household Size _____ |
| | <input type="checkbox"/> F <input type="checkbox"/> R <input type="checkbox"/> P <input type="checkbox"/> CE | Determining Official's Signature _____ Date _____ | Verifying Official's Signature _____ Date _____ |

Đơn Gia Đình Nộp Cho Các Bữa Ăn Sáng, Trưa và Ăn Nhẹ Sau Giờ Học - Năm Học 2014-15

(Vietnamese)

(2014 - 2015 Family Application for Breakfast, Lunch and Afterschool Snacks/Meal)

Thưa Quý vị Phụ huynh/Giám hộ Học sinh DCPS:

Trường học của con em quý vị cung cấp những bữa ăn sáng và ăn trưa bổ dưỡng, ngon miệng mỗi ngày thông qua Chương trình Ăn Sáng và Ăn Trưa của các Trường Học trên Toàn quốc; hầu hết các trường cũng cung cấp thức ăn nhẹ hay ăn chiều cho các học sinh tham dự chương trình sau giờ học. Đơn Gia đình Nộp Cho Các Buổi Ăn Sáng, Trưa và Ăn Nhẹ (FARM) hỗ trợ cho Văn phòng Dịch vụ Thực Phẩm và Dinh Dưỡng của DCPS mang đến cho các học sinh những bữa ăn với chất lượng cao thông qua tiền bồi hoàn của liên bang.

Năm học 2014-15, bảy mươi bảy (77) trường của DCPS đã được công nhận như Cộng Đồng Đủ Điều Kiện, cho phép *tất cả các trẻ em của những trường này nhận các bữa ăn trưa miễn phí*. Ăn sáng và ăn chiều chương trình sau giờ học cũng miễn phí cho tất cả các học sinh. Gia đình của các học sinh đi học ở những trường Cộng Đồng Đủ Điều Kiện, không phải nộp đơn FARM cho năm học 2014-15. Danh sách các trường Cộng Đồng Đủ Điều Kiện có trên mạng qua địa chỉ www.dcps.dc.gov/DCPS/foodservices.

Mỗi gia đình chỉ cần điền một đơn cho tất cả các học sinh học ở DCPS cho mỗi năm học, ngay cả khi các em đi học ở những trường DCPS khác nhau, không kể các trường Bán Công (Charter School). Nộp lại đơn này cho trường của con em nhỏ tuổi nhất có nhận đơn này. Xin đừng nộp cho trường không nhận đơn hoặc trường Bán Công (Charter School). Quý vị cũng có thể điền đơn trên mạng qua mẫu đơn điện tử an toàn e-form tại www.dcps.dc.gov/DCPS/foodservices.

Tất cả các học sinh được phân loại "giá giảm" sẽ được ăn trưa miễn phí. Các học sinh trường cấp Một được phân loại "trả tiền" hoặc không nộp đơn FARM cho năm học 2014-2015 sẽ được tính \$ 2.10 cho mỗi bữa ăn trưa. Các học sinh trường cấp Hai, cấp Ba được phân loại "trả tiền" hoặc không nộp đơn FARM trong năm học 2014-2015 sẽ được tính \$ 2.60 cho mỗi bữa ăn trưa.

NHỮNG CÂU THƯỜNG HỎI

-Tôi có cần phải điền một đơn riêng cho mỗi con em không?

Thưa không. Chỉ cần điền một đơn cho TẤT CẢ các học sinh học ở DCPS cho mỗi năm học, ngay cả khi các em đi học ở những trường DCPS khác nhau, không kể các trường Bán Công (Charter School). Nộp lại đơn cho trường của con em nhỏ tuổi nhất có nhận đơn này. Xin đừng nộp cho trường không nhận đơn hoặc cho trường Bán Công (Charter School).

-Ai có thể nhận các bữa ăn miễn phí tại trường?

Tất cả các trẻ em trong nhà có một hay nhiều người nhận sự trợ giúp của các chương trình SNAP, FDIPIR, hoặc TANF, có thể nhận các bữa ăn tại trường miễn phí, bất kể lợi tức thu nhập của gia đình. Trẻ em cũng có thể hợp lệ để được miễn phí nếu lợi tức thu nhập của cả nhà nằm trong giới hạn của Bản Hướng Dẫn Lợi tức Thu Nhập Hợp lệ của Liên bang (Federal Income Eligibility Guidelines). Trẻ em trong gia đình nhận trợ cấp chương trình WIC có thể hợp lệ cho các bữa ăn miễn phí hay giá giảm.

-Trẻ em là con nuôi, vô gia cư, trốn nhà hoặc di dân có thể nhận các bữa ăn miễn phí tại trường không?

Thưa có. Bất kỳ con nuôi nào trong nhà đều hợp lệ để được các bữa ăn miễn phí bất kể lợi tức của gia đình. Trẻ em theo đúng định nghĩa của trẻ vô gia cư, trốn nhà hoặc di dân đều hội đủ điều kiện cho các bữa ăn miễn phí.

-Đơn xin của con tôi đã được chấp thuận năm vừa qua. Vậy năm nay tôi có cần điền đơn nữa không?

Thưa có. Đơn của con em quý vị được chấp thuận cho năm học đó và có giá trị tới ngày 30 tháng Chín 2014. Quý vị phải điền một đơn mới từ trường học con em đang học ở những trường Cộng Đồng Đủ Điều Kiện.

-Trong Phần 1, tôi cần phải liệt kê những ai trong nhà?

Quý vị cần phải liệt kê tất cả những người sống trong nhà quý vị, có liên hệ hay không (thí dụ ông bà nội ngoại, trẻ sơ sinh, bạn bè) với người mà quý vị chia sẻ lợi tức và các chi phí. Quý vị phải liệt kê cả chính mình và tất cả các trẻ em đang cư ngụ với quý vị. Nếu quý vị sống với người khác độc lập về kinh tế (thí dụ người mà quý vị không phải cấp dưỡng, người không chia sẻ lợi tức thu nhập với quý vị hay con em, và không phải trả theo tỷ lệ chia sẻ chi phí), thì không cần liệt kê vào.

-Những gì tôi điền trong đơn có bị kiểm lại không?

Những thông tin trong đơn có thể bị kiểm lại bất cứ lúc nào trong năm học. Viên chức trường học có thể hỏi quý vị các chứng từ để xác minh những tin tức đã cung cấp trong đơn.

-Nếu (các) con tôi không hội đủ điều kiện để được nhận các bữa ăn miễn phí hay giảm giá tại trường và tôi không muốn cung cấp các tin tức cá nhân của tôi, như vậy thì tôi có cần nộp đơn không?

Thưa có. Điền Phần 1, đánh dấu vào ô "TỪ CHỐI QUYỀN LỢI" ("REFUSAL OF BENEFITS") ở Phần 2 và ký tên, để ngày vào Phần 5. Nộp lại đơn này ở trường con em nhỏ tuổi nhất có nhận đơn. Xin đừng nộp cho trường không nhận đơn hoặc trường Bán Công (Charter School).

-Nếu lợi tức thu nhập của gia đình tôi thay đổi, tôi có thể xin tái-nộp đơn cho các bữa ăn tại trường nữa hay không?

Thưa có. Nếu số người trong nhà tăng lên, một người nào đó trong nhà bắt đầu nhận trợ cấp của tiểu bang hoặc nếu lợi tức trong cả nhà tăng hay giảm, quý vị cần tái-nộp đơn cho quyền lợi của các bữa ăn tại trường.

-Nếu tôi không đồng ý với quyết định của nhà trường về đơn xin này thì sao?

Xin liên lạc với Văn phòng Dịch vụ Thực Phẩm và Dinh Dưỡng của DCPS (DCPS Office of Food and Nutrition Services), 1200 First Street, NE, 11th Floor, Washington, DC 20002, điện thoại số (202) 299-2159.

| BẢN HƯỚNG DẪN LỢI TỨC THU NHẬP HỢP LỆ CỦA LIÊN BANG | | | |
|---|------------------|--------------------|-------------------|
| Năm Học 2014 – 2015 | | | |
| Số người trong Gia đình | Lợi tức Hàng Năm | Lợi tức Hàng Tháng | Lợi tức Hàng Tuần |
| 1 | \$21,590 | \$1,800 | \$416 |
| 2 | \$29,101 | \$2,426 | \$560 |
| 3 | \$36,612 | \$3,051 | \$705 |
| 4 | \$44,123 | \$3,677 | \$849 |
| 5 | \$51,634 | \$4,303 | \$993 |
| 6 | \$59,145 | \$4,929 | \$1,138 |
| 7 | \$66,656 | \$5,555 | \$1,282 |
| 8 | \$74,167 | \$6,181 | \$1,427 |
| Thêm vào mỗi người: | \$7,511 | \$626 | \$145 |

THÔNG BÁO LUẬT LỆ VỀ QUYỀN RIÊNG TƯ CÁ NHÂN: Phần này giải thích chúng tôi sẽ sử dụng

tin tức của quý vị cung cấp như thế nào. Đạo luật Richard B. Russell về Bữa Ăn Trưa ở các Trường trên Toàn quốc (Richard B. Russell National School Lunch Act) đòi hỏi phải có các tin tức trong đơn xin. Quý vị không phải khai các tin tức của quý vị trong đơn, nhưng nếu thể, chúng tôi sẽ không thể chấp thuận cho con em các bữa ăn tại trường miễn phí hay giảm giá được. Quý vị phải cho biết bốn số cuối của số an sinh xã hội của người lớn trong gia đình đã ký tên vào đơn. Không đòi hỏi phải có bốn số cuối của số an sinh xã hội nếu nộp đơn cho con nuôi, hay đang trong chương trình Trợ cấp Dinh dưỡng (SNAP), Giúp đỡ Tạm thời cho các Gia đình Túng thiếu (TANF) hay phân phối thực phẩm cho vùng dành cho dân da đỏ (FDPIR) với số hồ sơ, hay số nhận dạng FDIPIR khác của con em, hay khi quý vị xác nhận người lớn trong gia đình ký tên vào đơn không có số an sinh xã hội. Chúng tôi sẽ dùng những tin tức của quý vị để quyết định nếu con em hội đủ điều kiện được các bữa ăn tại trường miễn phí hay giảm giá, và dùng trong việc quản trị và thi hành chương trình ăn sáng và ăn trưa. Chúng tôi CÓ THỂ sẽ chia sẻ tin tức về sự hội đủ điều kiện của quý vị với các chương trình giáo dục, sức khỏe và dinh dưỡng để giúp thăm định, quyết định ngân quỹ, hoặc xác định những lợi ích của chương trình này, kiểm tra sổ sách, và giúp các nhân viên thi hành luật pháp tìm ra những vi phạm về điều lệ của chương trình.

THÔNG BÁO KHÔNG KỶ THỊ/PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ: Phần này giải thích những gì cần làm trong trường

hợp quý vị nghĩ rằng mình bị phân biệt đối xử. "Dựa theo luật Liên bang và chính sách của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (Federal Law and U.S. Department of Agriculture (USDA), định chế này ngăn cấm không được kỳ thị/phân biệt đối xử với bất cứ ai dựa trên chủng tộc, màu da, quốc gia gốc, phái tính, tuổi tác hay khuyết tật. Muốn nộp đơn khiếu nại bị kỳ thị/phân biệt đối xử, xin viết thư cho Giám đốc Bộ USDA, (USDA, Director, Office of Adjudication), 1400 Independence Avenue SW, Washington, DC 20250-9410 hay gọi số miễn phí (866) 632-9992 (có người nói). Quý vị bị khiếm thính hay có khó khăn khi phát ngôn, có thể liên lạc với USDA qua dịch vụ tiếp âm của liên bang qua số (800) 877-8339; hay số (800) 845-6136 (tiếng Tây ban nha). USDA là một nơi phục vụ và tạo việc làm với cơ hội đồng đều cho tất cả".